

Số: 188 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy hoạch Cảng hàng không Quảng Trị giai đoạn đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về Quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Thông tư số 30/2020/TT-BGTVT ngày 18/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về Quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Xét Tờ trình số 2946/TTr-CHK ngày 14/7/2020 của Cục Hàng không Việt Nam về việc phê duyệt quy hoạch Cảng hàng không Quảng Trị giai đoạn đến năm 2030; Văn bản số 4796/CHK-QLC ngày 05/11/2020 về việc tiếp thu, giải trình và hoàn thiện Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch Cảng hàng không Quảng Trị giai đoạn đến năm 2030; Văn bản số 213/CHK-QLC ngày 18/01/2021 về việc báo cáo rà soát quy hoạch CHK Quảng Trị giai đoạn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 52/KHĐT ngày 22/01/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không Quảng Trị giai đoạn đến năm 2030 với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch Cảng hàng không Quảng Trị giai đoạn đến năm 2030.

2. Địa điểm: Xã Gio Quang và xã Gio Mai, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

3. Giai đoạn quy hoạch: Đến năm 2030.

4. Nội dung quy hoạch:

4.1. Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: Là cảng hàng không nội địa.

4.2. Tính chất sử dụng: Sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

4.3. Phương án tổng thể: Phương án 2 trong hồ sơ quy hoạch.

4.4. Mục tiêu quy hoạch:

- Cấp sân bay: 4C (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO) và sân bay quân sự cấp II.
- Công suất: 01 triệu hành khách/năm và 3.100 tấn hàng hóa/năm.
- Loại tàu bay khai thác: Tàu bay code C hoặc tương đương.
- Tổng số vị trí đỗ tàu bay: 05 vị trí code C (có khả năng đỗ tàu bay code E).
- Cấp cứu nguy, cứu hỏa: Cấp 7.

4.5. Quy hoạch khu bay:

- Hệ thống đường cất hạ cánh: Quy hoạch xây dựng 01 đường cất hạ cánh theo hướng 04-22; kích thước 2.400m x 45m, lề vật liệu mỗi bên rộng 7,5m. Bố trí sân quay đầu phía đầu 22 của đường cất hạ cánh.

- Hệ thống đường lăn: Quy hoạch xây dựng 01 đường lăn song song, chiều dài khoảng 711,5m; vị trí tim đường lăn song song cách tim đường cất hạ cánh 172,5m. Quy hoạch xây dựng 02 đường lăn nối từ đường cất hạ cánh vào đường lăn song song; 02 đường lăn nối từ đường lăn song song vào sân đỗ máy bay. Các đường lăn có chiều rộng 23m, lề vật liệu đường lăn mỗi bên rộng 5m.

- Sân đỗ tàu bay: Quy hoạch xây dựng sân đỗ tàu bay đáp ứng 05 vị trí code C (có khả năng tiếp nhận tàu bay code E) đáp ứng công suất khai thác 1 triệu hành khách/năm.

- Nghiên cứu lắp đặt hệ thống tự động cảnh báo xâm nhập đường cất hạ cánh (ARIWS), hệ thống giám sát đa điểm (MLAT), hệ thống ra đa thời tiết, hệ thống giám sát bề mặt đường cất hạ cánh, hệ thống thiết bị phát hiện và xua đuổi chim khi có nhu cầu. Việc xác định vị trí được chuẩn xác trong các bước tiếp theo để đảm bảo hệ thống trang thiết bị hoạt động tối ưu.

4.6. Quy hoạch các công trình quản lý, điều hành bay:

- Đài kiểm soát không lưu: Quy hoạch xây dựng đài kiểm soát không lưu, trên khu đất có diện tích khoảng 11.730m².

- Hệ thống dẫn đường:

+ Đài dẫn đường VOR/DME: Quy hoạch xây dựng đài dẫn đường VOR/DME trên tim đường cất hạ cánh kéo dài và cách phía đầu 22 đường cất hạ cánh khoảng 950m;

+ Hệ thống thiết bị hạ cánh (ILS): Quy hoạch xây dựng hệ thống tiếp cận hạ cánh chính xác ILS (LOC và GP);

+ Hệ thống đèn tiếp cận: Sử dụng hệ thống đèn tiếp cận chính xác CAT I đầu 22 của đường cất hạ cánh; hệ thống đèn tiếp cận giản đơn đầu 04 của đường cất hạ cánh.

- Hệ thống quan trắc khí tượng tự động (AWOS): Đầu tư hệ thống AWOS đồng bộ với đường cất hạ cánh.

4.7. Quy hoạch khu phục vụ mặt đất:

- Nhà ga hành khách: Quy hoạch xây dựng nhà ga hành khách (02 cao trình). Tổng công suất thiết kế nhà ga hành khách đạt 01 triệu hành khách/năm.

- Nhà ga hàng hoá: Quy hoạch điểm xử lý hàng hóa độc lập tại khu vực đất dành cho quy hoạch nhà ga hàng hóa để sử dụng trong giai đoạn đến năm 2030. Quy hoạch khu đất có diện tích khoảng 15.200m² để xây dựng nhà ga hàng hóa và khu đất có diện tích 14.400m² để xây dựng sân đỗ trước nhà ga hàng hóa khi có nhu cầu. Có thể bố trí làm khu tập kết trang thiết bị mặt đất, bãi đỗ phương tiện tra nạp nhiên liệu hàng không khi chưa xây dựng Nhà ga hàng hóa.

- Quy hoạch giao thông:

+ Đường trục vào Cảng: Quy hoạch đường trục của Cảng hàng không quy mô mặt đường mỗi bên rộng 03 làn xe chạy, có giải phân cách giữa; Bố trí trạm thu phí tại vị trí thích hợp để đảm bảo quản lý, khai thác xe ra vào cảng hàng không;

+ Cầu cạn: Xây dựng cầu cạn kết nối nhà ga 02 cao trình;

+ Đường nội bộ: Xây dựng đường nội bộ khu hàng không dân dụng với quy mô 02 làn xe;

+ Đường công vụ: Xây dựng đường công vụ quanh khu bay;

+ Hệ thống sân đỗ ô tô: Xây dựng sân đỗ ô tô phía trước nhà ga hành khách diện tích khoảng 8.900m²; có khả năng mở rộng đồng bộ với việc mở rộng Nhà ga hành khách. Quy hoạch các bãi đỗ xe phù hợp với Nhà ga hành khách.

4.8. Quy hoạch các công trình phụ trợ Cảng hàng không:

- Nhà điều hành Cảng hàng không: Quy hoạch nhà điều hành cảng hàng không phía Đông Bắc Nhà ga hành khách trên khu đất có diện tích khoảng 8.100m².

- Nhà làm việc của Cảng vụ hàng không: Quy hoạch tại khu vực phía Đông Bắc Nhà ga hành khách, diện tích khoảng 8.100m².

- Văn phòng các cơ quan nhà nước: Khu vực cơ quan quản lý Nhà nước và trụ sở các cơ quan đơn vị khác được bố trí phía Đông nhà ga hành khách, với diện tích khoảng 29.500m².

- Khu văn phòng làm việc các hãng hàng không: Quy hoạch tại khu vực phía Đông của nhà ga hành khách với diện tích toàn khu khoảng 20.200m².

- Khu chế biến suất ăn hàng không: Quy hoạch tại khu vực phía Nam khu phục vụ mặt đất, gần đường giao thông đối ngoại.

- Trạm xe ngoại trường và Trạm khẩn nguy cứu hỏa: Quy hoạch tại khu vực phía Tây Nam Nhà ga hành khách. Trạm khẩn nguy cứu hỏa đạt cấp 7 theo quy định của ICAO.

- Trạm sửa chữa, bảo dưỡng và đăng kiểm xe cơ giới: Quy hoạch phía Tây Nam của nhà ga hành khách, tiếp giáp với khu vực quân sự, diện tích toàn khu khoảng 12.420m².

- Khu cấp nhiên liệu: Quy hoạch 02 trạm cấp nhiên liệu hàng không tại khu hàng không dân dụng, diện tích khoảng 28.570m².

- Khu dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng máy bay (Hangar): Quy hoạch khu vực hangar sửa chữa bảo dưỡng máy bay phía Đông khu phục vụ mặt đất, tiếp giáp sân đỗ tàu bay, diện tích khoảng 33.660m².

- Trung tâm dịch vụ thương mại: Quy hoạch trên khu vực có diện tích khoảng 12.560m² ở phía Nam nhà ga hành khách trên tuyến đường đối ngoại cảng hàng không.

- Khu hàng không chung: Quy hoạch tại phía Tây Nam khu phục vụ mặt đất, tiếp giáp với khu nhà ga hàng hóa.

- Khu hàng không chung: Quy hoạch khu vực dành cho hoạt động hàng không chung tại phía Tây Nam khu phục vụ mặt đất, tiếp giáp với khu nhà ga hàng hóa.

- Hệ thống cấp điện: Công suất cấp điện cho Cảng hàng không khoảng 3.500KVA đảm bảo nhu cầu khai thác. Khi có nhu cầu có thể nâng công suất đạt khoảng 8.500kVA.

- Hệ thống cấp nước: Dự kiến lấy nước từ hệ thống cấp nước sạch từ khu Công nghiệp Quán Ngang.

- Hệ thống thoát nước:

+ Thoát nước mặt: Khu hàng không dân dụng thoát nước vào hệ thống Kanivo, cống thoát nước, đổ ra phía sông Cánh Hòm. Khu bay thoát nước vào hệ thống Kanivo, mương hở, cống thoát nước chung của khu bay, đổ ra sông Cánh Hòm và kênh Chính.

+ Thoát nước thải: Nước thải được thu gom vào hệ thống ống dẫn về Trạm xử lý nước thải và được xử lý trước khi thoát vào hệ thống thoát nước mưa toàn Cảng. Trạm xử lý nước thải được quy hoạch tại khu vực phía Đông Bắc nhà ga hành khách, trên khu đất có

diện tích khoảng 7.930m².

- Trạm trung chuyển chất thải rắn và chất thải nguy hại: Quy hoạch vị trí chung với khu xử lý nước thải.

- Hệ thống tường rào bảo vệ Cảng: Xây dựng hệ thống tường rào đảm bảo ranh giới đất của Cảng hàng không và an ninh hàng không.

4.9. Quy hoạch sử dụng đất:

Tổng nhu cầu khoảng 316,572 ha, trong đó:

- Diện tích đất dùng chung: 177,642 ha;
- Diện tích đất khu hàng không dân dụng: 87,730 ha;
- Diện tích đất khu quân sự: 51,200 ha.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm:


- Rà soát, tiếp thu Báo cáo thẩm định số 52/KHĐT ngày 22/01/2021 của Vụ Kế hoạch – Đầu tư để hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo quy định;

- Tiếp tục rà soát đề đề xuất điều chỉnh vị trí, quy mô, phạm vi,... của quy hoạch (nếu cần thiết) đảm bảo tính kinh tế - kỹ thuật và đồng bộ với các quy hoạch có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các bước tiếp theo;

- Thỏa thuận với địa phương và các cơ quan quản lý có liên quan về kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo đồng bộ về không gian kiến trúc, hệ thống công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật;

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị và các cơ quan liên quan tổ chức công bố quy hoạch; cập nhật các nội dung quy hoạch nêu trên vào quy hoạch của địa phương, bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp nhu cầu phát triển của Cảng hàng không theo quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ; các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Kết cấu hạ tầng giao thông, Đối tác công tư, Vận tải, Môi trường, Khoa học - Công nghệ, An toàn giao thông, Tài chính; Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Hàng không Việt Nam và lãnh đạo các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: QP, CA, KH&ĐT, TC, XD, NN&PTNT, TN&MT, VHTT&DL, Công thương;
- UBND tỉnh Quảng Trị;
- Các Thứ trưởng;
- Các TCT: Cảng HKVN, Quản lý bay VN;
- Công thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, Vụ KHĐT (05) TRUNGNQ.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Lê Anh Tuấn